

Bản án số: 55/2018/HS-ST  
Ngày 07 - 8 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Tư

Bà Dương Thị Phụng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với:

***- Bị cáo:*** Nguyễn Việt T, sinh năm 1994, tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1963 và bà Lê Minh P, sinh năm 1958; bị cáo không có anh, chị, em, chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần vào ngày 19/10/2017 bị Công an xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong vào ngày 23/10/2017; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Ông Trương Văn T, sinh năm 1966 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông Lê Thanh L, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

2. Ông Phan Hữu T, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

3. Ông Trịnh Thanh T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

4. Ông Đặng Phan Phi V, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng*: Ông Lê Tuấn L, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/10/2017, Nguyễn Việt T bị Công an xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 25/10/2017, Nguyễn Việt T phát hiện sát hàng rào trước nhà của ông Trương Văn T có cây mai vàng nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. T gặp và rủ Lê Thanh L cùng tham gia trộm thì được L đồng ý. Đến khoảng 22 giờ ngày 29/10/2017, Nguyễn Việt T, Lê Thanh L rủ thêm Phan Hữu T cùng đi, nói là đi tìm hái trái cây về ăn. Cả ba mượn xe mô tô hiệu Honda - AirBlade màu đen (không rõ biển số) của Đặng Phan Phi V nói là đi hái trái cây về ăn nhưng điều khiển xe đến nhà ông Trương Văn T. Tại đây, Nguyễn Việt T ngồi trên xe, Phan Hữu T đứng xuống đường đợi, Lê Thanh L xuống xe lấy cây mai để lên бага phía trước xe. Nguyễn Việt T điều khiển xe chở cây mai cùng với Lê Thanh L và Phan Hữu T về. Sau đó, Nguyễn Việt T mang cây mai cất giấu tại khu vực đất trống gần trường Lê Hồng Phong thuộc ấp T1, xã T2, thành phố V. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/10/2017, Nguyễn Việt T đi bộ đến nhà Trịnh Thanh T gặp Trịnh Thanh T đang uống rượu với Đặng Phan Phi V, Phan Hữu T. Nguyễn Việt T nhờ Trịnh Thanh T chỉ nơi để bán cây mai, không nói Trịnh Thanh T biết cây mai do trộm cắp mà có. Trịnh Thanh T bảo Nguyễn Việt T nơi thu mua mai là “Đường Cày” thuộc xã T2, thành phố V. Nguyễn Việt T không biết đường đi nên nhờ Trịnh Thanh T dẫn đi. Trịnh Thanh T đồng ý và rủ thêm Phan Hữu T cùng đi. Nguyễn Việt T hỏi mượn xe mô tô hiệu Wave (không nhớ biển số) của Đặng Phan Phi V và rủ Đặng Phan Phi V cùng đi. Nguyễn Việt T điều khiển xe mô tô chở Đặng Phan Phi V ôm cây mai chạy theo xe của Trịnh Thanh T, Phan Hữu T đến tiệm mua bán cây kiểng của Lê Tuấn L để bán. Lê Tuấn L biết là cây mai của ông Trương Văn T nên điện thoại báo ông Trương Văn T biết sự việc. Ông Trương Văn T đến nhận ra cây mai của mình bị mất trộm nên trình báo với Công an xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long. Quá trình điều tra, Nguyễn Việt T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 140/HĐĐG-TTHS, ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận: Cây mai do Nguyễn Việt T lấy trộm có giá trị 1.800.000đ.

Lê Thanh L sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản đã bỏ địa phương đi. Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với Lê Thanh L. Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự, Công an xác định Lê Thanh L chưa có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản bị xâm phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên đối với Lê Thanh L khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Phan Hữu T không biết việc Nguyễn Việt T, Lê Thanh L bàn bạc trộm cắp tài sản. Phan Hữu T chỉ tham gia đi cùng Nguyễn Việt T, Lê Thanh L với suy nghĩ hái trái cây về ăn. Tuy Phan Hữu T không ngăn cản việc Nguyễn Việt T, Lê Thanh thực hiện hành vi lấy trộm cây mai vàng, nhưng Phan Hữu T chưa tiền án, tiền sự; tài sản bị chiếm đoạt dưới mức giá trị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phan Hữu T.

Trịnh Thanh T khi được Nguyễn Việt T nhờ dẫn đường đi bán cây mai thì Trịnh Thanh T không biết cây mai là tài sản do Nguyễn Việt T lấy trộm mà có. Nguyễn Việt T cũng không hứa hẹn cho Trịnh Thanh T lợi ích nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự Trịnh Thanh T.

Đặng Phan Phi V thừa nhận cho Nguyễn Việt T mượn xe mô tô hiệu AirBlade nhưng lúc mượn thì Nguyễn Việt T nói để hái trái cây về ăn, không biết việc Nguyễn Việt T mượn xe phục vụ trộm cắp tài sản. Nguyễn Việt T dùng xe mô tô hiệu Wave mượn của Đặng Phan Phi V làm phương tiện bán cây mai nhưng Đặng Phan Phi V không biết cây mai do Nguyễn Việt T trộm cắp mà có. Hai xe mô tô này, Đặng Phan Phi V mượn của gia đình để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Đặng Phan Phi V; không tạm giữ 02 xe mô tô nêu trên.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đã trả ông Trương Văn T cây mai bị trộm. Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Văn T yêu cầu Nguyễn Việt T bồi thường ông Trương Văn T số tiền 10.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSND-TPVL ngày 20/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Việt T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Việt T tự nguyện bồi thường ông Trương Văn T giá trị cây mai bị chết là 5.000.000đ, giá trị chậu + đôn bị vỡ là 500.000đ, tổng cộng: 5.500.000đ.

Bị hại Trương Văn T trình bày đã nhận lại cây mai nhưng cây mai bị chết. Bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt T bồi thường giá trị cây mai là 10.000.000đ,

giá trị châu + đôn bị vỡ là 500.000đ, tổng cộng: 10.500.000đ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 đối với bị cáo Nguyễn Việt T.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm “Tội trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T mức án tù 06 tháng - 09 tháng tù. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Việt T bồi thường bị hại số tiền 5.500.000đ. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Việt T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp; trong phần nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Việt T đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời trình bày của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Việt T phạm “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính, đã lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu ông

Trương Văn T một cây mai vàng, qua định giá có giá trị 1.800.000đ. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 19/10/2017, nộp phạt ngày 23/10/2017 và đến ngày 29/10/2017 lại phạm tội trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo bị khởi tố, nhận Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra vào ngày 17/02/2018, nhưng đã bỏ trốn, bị Cơ quan cảnh sát điều tra quyết định truy nã số 04 ngày 30/3/2018. Ngày 08/4/2018, Nguyễn Việt T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đầu thú. Như vậy, từ khi bị khởi tố, Nguyễn Việt T đã không chấp hành đúng các lệnh, thông báo của Cơ quan cảnh sát điều tra.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Việt T phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi vi phạm pháp luật của mình, cần thiết phạt bị cáo một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo, đảm bảo được sự răn đe, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trương Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt T bồi thường giá trị cây mai bị chết 10.000.000đ, giá trị chậu + đôn bị vỡ 500.000đ, tổng cộng: 10.500.000đ. Bị cáo Nguyễn Việt T tự nguyện bồi thường ông Trương Văn T giá trị cây mai là 5.000.000đ, giá trị chậu + đôn bị vỡ là 500.000đ, tổng cộng: 5.500.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy, Hội đồng định giá kết luận giá trị cây mai 1.800.000đ. Bị cáo tự nguyện bồi thường ông Trương Văn T giá trị tài sản bị thiệt hại 5.500.000đ là phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện bị cáo Nguyễn Việt T buộc bồi thường ông Trương Văn T số tiền 5.500.000đ.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Việt T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Việt T.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Việt T được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 08/4/2018.

2. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Việt T bồi thường thiệt hại ông Trương Văn T số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Việt T nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và ông Trương Văn T, Phan Hữu T, Đặng Phan Phi V có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Trại giam: 1;
- Công an: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- Bị cáo: 1;
- Dương sự khác: 5;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Thu Vân**

